

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2023/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày tháng 7 năm 2023

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân
thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 6**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6
năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 ngày 11 năm 2003; Luật sửa
đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm
2013;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ Y
tế về việc hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen
thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của công tác viên dân số;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BYT ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Bộ
Y tế về sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ
Y tế ban hành;*

*Xét Tờ trình số 3282/TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chính sách khen thưởng,
hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện công tác dân số trên địa bàn tỉnh; Báo
cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo
luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Đối tượng áp dụng

a) Thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố (gọi chung là thôn); xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) thực hiện tốt công tác dân số.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện chính sách về công tác dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Đảm bảo công khai, minh bạch về nội dung, đối tượng, trình tự, thủ tục, nguồn lực, mức khen thưởng, hỗ trợ và kết quả thực hiện.

2. Ngoài chế độ khen thưởng, hỗ trợ tại Nghị quyết này, đối tượng còn được khen thưởng, hỗ trợ theo quy định hiện hành. Các nội dung khen thưởng, hỗ trợ tại Nghị quyết này, nếu có văn bản khác của cấp có thẩm quyền cùng điều chỉnh thì đối tượng khen thưởng, hỗ trợ chỉ được hưởng mức cao nhất của một trong các chế độ khen thưởng, hỗ trợ hiện hành.

Điều 3. Một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ trong công tác dân số trên địa bàn tỉnh

1. Quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ để đạt mức sinh thay thế trên địa bàn tỉnh thuộc vùng mức sinh cao

a) Bằng khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Xã đạt 05 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tặng bằng khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hỗ trợ số tiền là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng)/xã.

b) Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Xã thuộc vùng miền núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn đạt 01 năm không có người sinh con thứ 03 trở lên được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/xã.

c) Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Xã đạt 03 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên tính từ năm 2023 được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/xã.

d) Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Thôn đạt 05 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên tính từ năm 2023 được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng)/thôn.

đ) Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Thôn đạt 03 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên tính từ năm 2023 được đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/thôn.

e) Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đã có đủ 02 (hai) con, tự nguyện sử dụng biện pháp tránh thai dài hạn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ số tiền là 400.000 đồng/cá nhân.

g) Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ: Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đã có đủ 02 (hai) con và tự nguyện cam kết bằng văn bản sử dụng biện pháp tránh thai dài hạn (triệt sản, đặt dụng cụ tử cung, cấy thuốc tránh thai) được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ một lần 1.000.000 đồng/trường hợp (trừ các đối tượng theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số). Nếu vi phạm chính sách dân số và cam kết thì phải hoàn trả lại kinh phí đã nhận hỗ trợ trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày vi phạm sinh con.

2. Chính sách khen thưởng, hỗ trợ góp phần kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh

Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Xã đạt 100% thôn đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong hương ước, quy ước được đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/xã.

3. Một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ góp phần nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn

a) Chính sách hỗ trợ: Phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh (từ khi sinh đến hết ngày thứ 28 sau sinh) thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; sống tại vùng núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn được hỗ trợ thực hiện tầm soát sơ sinh (sàng lọc sơ sinh) theo giá dịch vụ hiện hành tại các cơ sở y tế công lập.

b) Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn mà thôn phụ trách đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động đối tượng tham gia thực hiện tầm soát trước sinh, tầm soát sơ sinh được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ số tiền là 400.000 đồng/cá nhân.

c) Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn mà thôn phụ trách đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động, theo dõi chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng được Chủ tịch Ủy

ban nhân dân cấp xã tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Ngoài ra, được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ số tiền là 400.000 đồng/cá nhân.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí để thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định. Đơn vị thuộc cấp nào quyết định khen thưởng, hỗ trợ (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã), ngân sách cấp đó đảm bảo kinh phí để thực hiện.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân về kết quả thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa IV, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 06 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày 16 tháng 7 năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBTV Quốc hội; Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu-UBTVQH;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Y tế, Nội vụ, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UB MTTQ VN tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban Đảng của Tỉnh ủy; Trường Chính trị tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh; các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành và đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Đắk Nông, Đài PT&TH tỉnh;
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ-Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, CTHĐ, HC-TC-QT, HSKH.

CHỦ TỊCH